

Số: /HD-SKHCN

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; Xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của các cá nhân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 713/QĐ-UBND*).

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung đối với việc xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng như sau:

I. XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 2 Quyết định 713/QĐ-UBND thì Cơ sở xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, bao gồm:

(1) Pháp nhân là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 74 của Bộ luật Dân sự (năm 2015), cụ thể:

a) Được thành lập hợp pháp;

b) Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;

c) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;

d) Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

(*Ví dụ: Chi cục, Trung tâm; xã, phường, thị trấn, Trạm y tế, Trường học; các phòng, đoàn thể, trung tâm thuộc huyện, thành phố; ...*)

(2) Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (*ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...*).

(3) Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (*ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...*), và được pháp nhân cấp trên ủy

quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (ví dụ: quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).

2. Các bước xét, công nhận sáng kiến

Bước 1. Nộp hồ sơ

- Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến gửi đơn và hồ sơ sáng kiến về cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến (nếu đáp ứng Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ).

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN).

+ Các tài liệu liên quan (nếu có).

Bước 2. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đơn yêu cầu sáng kiến: Thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 713/QĐ-UBND.

Bước 3. Xét, công nhận sáng kiến: Thực hiện theo Điều 7 Quyết định số 713/QĐ-UBND và biểu mẫu theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định.

Bước 4. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến: Sáng kiến được công nhận đáp ứng điều kiện tại Khoản 1, Điều 9 Quyết định số 713/QĐ-UBND thì được công nhận tại cơ sở.

3. Các bước xét, công nhận đề tài khoa học và công nghệ (Điều 8, Quyết định số 713/QĐ-UBND)

Bước 1: Thực hiện đề tài khoa học và công nghệ

- Đăng ký, đề xuất, hoàn thiện thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ (Thuyết minh theo **Mẫu số 01**).

- Thành lập Hội đồng, xét duyệt thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ. (Hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài theo **Mẫu số 02**).

- Phê duyệt nội dung, kinh phí (nếu có). (Quyết định phê duyệt theo **Mẫu số 03**)

- Thực hiện đề tài khoa học và công nghệ.

- Đánh giá kết quả (nghiệm thu) của Ban chủ nhiệm hoặc cá nhân chủ trì (nếu có).

Bước 2. Đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ

- Hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu đề tài:

+ Văn bản đề nghị đánh giá cấp cơ sở của chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ.

+ Báo cáo tổng kết đề tài theo **Mẫu số 04**.

+ Những tài liệu và sản phẩm KH&CN của đề tài khoa học và công nghệ với số lượng và yêu cầu như đã nêu trong hợp đồng (nếu có).

+ Bản vẽ thiết kế đối với sản phẩm là thiết bị, các số liệu điều tra - khảo sát gốc, sổ nhật ký hoặc sổ số liệu gốc (nếu có).

+ Các tài liệu có liên quan (nếu có).

-Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 2 Quyết định số 713/QĐ-UBND tiến hành kiểm tra hồ sơ, đảm bảo hồ sơ đủ điều kiện để đưa vào đánh giá, nghiệm thu.

- Thành lập hội đồng nghiệm thu: Người đứng đầu cơ sở quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 2 Quyết định số 713/QĐ-UBND ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở. Hội đồng có từ 05 đến 07 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác. Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đánh giá hồ sơ đề tài theo 2 mức “Đạt” và “Không đạt” theo mẫu phiếu tại **Mẫu số 05**. Đề tài khoa học và công nghệ được Hội đồng đánh là “Đạt” khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá ở mức “Đạt”.

Bước 3: Công nhận đề tài khoa học và công nghệ: Đề tài khoa học và công nghệ được Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đánh giá ở mức “Đạt” thì được công nhận tại cơ sở (Quyết định công nhận theo mẫu tại **Mẫu số 06, 07**).

II. XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Đối với cấp cơ sở

a) Thẩm quyền công nhận: Theo quy định tại điểm b, Khoản 4, Điều 2 Quyết định số 713/QĐ-UBND.

b) Hồ sơ, trình tự các bước thực hiện: Theo Điều 10 Quyết định số 713/QĐ-UBND.

c) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và xét, công nhận: Do Thủ trưởng cơ quan đơn vị quy định, đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đối với cấp tỉnh, toàn quốc

2.1. Đối với cấp tỉnh

- Thành phần hồ sơ: Theo Khoản 1, Điều 11 Quyết định số 713/QĐ-UBND.

- Tài liệu minh chứng: Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 11 kèm theo Quyết định 713/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, hồ sơ đã gồm "Bản sao Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của người có thẩm quyền...", nên tài liệu minh chứng cần có ít nhất 01 giấy xác nhận (theo Phụ lục 2 của Quyết định 713/QĐ-UBND) của đơn vị khác (các sở, Ban, ngành, *(bao gồm cả các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)*), tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; doanh nghiệp, hợp tác xã) với đơn vị trình hồ sơ công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- Đối với Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải kèm theo biểu **Mẫu số 08**

2.2. Đối với cấp toàn quốc

- Thành phần hồ sơ: Theo Khoản 1, Điều 11, Quyết định số 713/QĐ-UBND.

- Tài liệu minh chứng cần có ít nhất 02 Giấy xác nhận có khả năng nhân rộng (theo Phụ lục 2 của Quyết định 713/QĐ-UBND) của 02 tỉnh khác.

- Đối với Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải kèm theo biểu **Mẫu số 08**.

III. KINH PHÍ CHI CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn việc xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng đơn vị thuộc Sở KH&CN;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Thế

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(TÊN ĐỀ TÀI)**

Chủ nhiệm đề tài:

....., tháng..... năm

THUYẾT MINH**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI****1. Tên đề tài:**.....**2. Thời gian thực hiện:**..... tháng
(từ tháng năm 20..... đến tháng năm 20))**3. Kinh phí thực hiện đề tài:** đồng.

- Trong đó:

Kinh phí tự có: đồng.

Kinh phí khác: đồng.

4. Lĩnh vực nghiên cứu:.....**5. Chủ nhiệm đề tài:**

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Điện thoại: E-mail:

Chức vụ, đơn vị công tác

Địa chỉ đơn vị công tác:.....

6. Thư ký Đề tài

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Điện thoại: E-mail:

Chức vụ, đơn vị công tác

Địa chỉ đơn vị công tác:.....

7. Tổ chức chủ trì Đề tài

Tên tổ chức chủ trì Đề tài:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:Chức vụ:.....

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

8. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện Đề tài (nếu có)

Tên tổ chức:

Tên cơ quan chủ quản

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:Chức vụ :

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

9. Các thành viên thực hiện đề tài

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Tỷ lệ % tham gia đề tài
1				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

10. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của Đề tài

10.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của Đề tài

Những nội dung liên quan tới lĩnh vực nghiên cứu của đề tài (quốc tế, trong nước, địa bàn triển khai đề tài)

10.2 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến Đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan

.....

11. Tính cấp thiết của đề tài

.....

12. Mục tiêu của đề tài

.....

13. Nội dung nghiên cứu

(Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài) Xác định những nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra.

- Nội dung 1:

- Nội dung 2:

14. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của Đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của Đề tài)

- Cách tiếp cận:

- Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

- Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:

.....

.....
15. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước(nếu có)

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện Đề tài và nội dung công việc tham gia trong Đề tài, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có).

.....

.....
16. Phương án hợp tác quốc tế (nếu có)

Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác-đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ Đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của Đề tài)

.....

.....
17. Tiến độ thực hiện

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện	Dự kiến kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nội dung 1				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
2	Nội dung 2				
	-Công việc 1				
	-Công việc 2				

III. DỰ KIẾN SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

18. Sản phẩm KH&CN chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)

19. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

19.1 Khả năng về thị trường(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)

.....

.....

19.2 Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh (*Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm*)

.....

.....

19.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu

.....

.....

19.4. Mô tả phương thức chuyển giao

(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra...)

.....

.....

20. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của Đề tài

.....

21. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

21.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan (*Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế*)

.....

21.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

.....

21.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường (*Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường*)

.....

Chủ nhiệm/Đồng chủ nhiệm đề tài
(*Họ tên và chữ ký*)

....., ngày..... tháng năm 20....
Tổ chức chủ trì Đề tài
(*Ký, đóng dấu*)

Tên đơn vị
**HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
THUYẾT MINH ĐỀ TÀI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KH&CN

1. Tên đề tài:
2. Chủ nhiệm/Đồng chủ nhiệm đề tài:.....
3. Tổ chức chủ trì đề tài:.....
4. Tên thành viên Hội đồng:
5. Đánh giá của thành viên hội đồng:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1.	Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài	8	
2.	Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng	24	
3.	Sản phẩm khoa học và công nghệ	16	
4.	Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm	16	
5.	Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện	20	
6.	Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia	16	
	Cộng	100	

Phê duyệt¹

Không phê duyệt²

5. Kiến nghị về chỉnh sửa, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên hội đồng
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đề tài được phê duyệt thuyết minh khi 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá Phê duyệt.

¹Phê duyệt khi có tổng điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên;

²Không phê duyệt khi tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm.

Tên cơ quan quản lý cấp trên
Tên đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày...tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ của cơ sở

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Căn cứ

.....³.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt⁴thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cơ sở theo danh sách đính kèm.

Điều 2.

Điều 3......; các tổ chức, cá nhân có tên tại điều 1 và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

-

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký tên và đóng dấu)

³Các căn cứ để ban hành Quyết định.

⁴Số thuyết minh đề tài được phê duyệt

DANH SÁCH
PHÊ DUYỆT THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KH&CN CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-..... ngàythángnămcủa)

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm/Đồng chủ nhiệm đề tài	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện
1				
2				
.....				

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

BÁO CÁO ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(TÊN ĐỀ TÀI)

Chủ nhiệm đề tài:

....., tháng..... năm

THÔNG TIN CHUNG

Tên đề tài:

1. Chủ nhiệm đề tài: *Cần ghi rõ học hàm (Giáo sư, Phó Giáo sư), học vị (Tiến sỹ, Thạc sỹ, Kỹ sư, Cử nhân), họ tên, đơn vị công tác, email.*

2. Cơ quan quản lý: Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố....

3. Cơ quan thực hiện đề tài: *Tên, địa chỉ, điện thoại, email...*

4. Thời gian thực hiện đề tài:tháng
(từ tháng.... nămđến tháng.....năm ...)

5. Địa điểm thực hiện đề tài:

6. Kinh phí thực hiện đề tài:

- Tổng số: đ, trong đó:

+ Kinh phí tự có:.....đ

+ Kinh phí khác:.....đ

7. Cơ quan chuyển giao công nghệ, phối hợp thực hiện đề tài (nếu có): *tên, địa chỉ, điện thoại, email....*

8. Danh sách các cán bộ tham gia đề tài

STT	Họ và tên	Chức vị, Đơn vị công tác	Tỷ lệ % tham gia	Ghi chú ⁵

⁵ Ghi vị trí cán bộ tham gia: ví dụ: thành viên, thư ký, kế toán....

MỞ ĐẦU

I. Tính cấp thiết của đề tài

II. Mục tiêu của đề tài

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể:

III. Yêu cầu của đề tài

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

(Ghi tổng quan các vấn đề liên quan tới đề tài)

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước, ngoài nước.

1.2. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến Đề tài

CHƯƠNG II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

2.1. Nội dung, quy mô, địa điểm thực hiện

2.2. Phương pháp nghiên cứu

(Cần nêu cụ thể phương pháp nghiên cứu phù hợp với nội dung nghiên cứu)

- Phương pháp tiếp cận;

- Phương pháp nghiên cứu (bố trí thí nghiệm, thống kê, thu thập số liệu, v.v.);

- Các chỉ tiêu theo dõi thí nghiệm của đề tài;

- Phương pháp tổ chức thực hiện *(phối hợp giữa cơ quan chủ trì đề tài, cơ quan chuyển giao công nghệ và địa bàn tiếp nhận đề tài, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện đề tài, hợp tác quốc tế...)*

- Cơ chế hỗ trợ thực hiện đề tài;

- Tiến độ thực hiện.

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả thực hiện. *(trình bày các kết quả nghiên cứu, bảng biểu, hình vẽ, nhận xét, đánh giá)*

+ Phân tích kết quả nghiên cứu đạt được theo thuyết minh được duyệt.

+ So sánh kết quả đạt được với nội dung, mục tiêu được phê duyệt.

+ Đánh giá tồn tại, khó khăn.

+ Bài học kinh nghiệm.

3.2. Tình hình sử dụng kinh phí (nếu có) *(kinh phí đề tài được sử dụng đúng mục đích và chi theo đúng quy định của Nhà nước, huy động nguồn kinh phí đối ứng cho đề tài...)*

3.3. Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường *(tính toán và phân tích hiệu quả trực tiếp từ kết quả đề tài và hiệu quả đối với xã hội và môi trường của đề tài)*

3.4. Khả năng duy trì, mở rộng của đề tài *(phương án duy trì và nhân rộng kết quả vào các địa bàn tương tự)*

3.5. Sản phẩm của đề tài

Số TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng, quy mô theo thuyết minh	Số lượng, quy mô thực hiện	% thực hiện
1	Sản phẩm ...				
2	Sản phẩm ...				
				

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận
2. Đề nghị

CHỦ NHIỆM/ĐỒNG CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ
(Ký, đóng dấu)

Tên đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI KH&CN

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN

1. Tên đề tài:
2. Chủ nhiệm/Đồng chủ nhiệm đề tài:.....
3. Tổ chức chủ trì đề tài:.....
4. Tên thành viên Hội đồng đánh giá:.....
5. Bảng chấm điểm đối với từng chỉ tiêu đánh giá:

TT	Tên tiêu chí	Điểm số		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá của TVHD	
1	Mức độ hoàn thiện các mục tiêu KH&CN	10		
2	Mức độ hoàn thiện nội dung, quy mô đã đề ra của đề tài	20		
3	Hiệu quả KT – XH của đề tài	20		
4	Phương pháp tổ chức, quản lý, chỉ đạo thực hiện	10		
5	Tiến độ thực hiện đề tài	10		
6	Khả năng ứng dụng của đề tài	30		
Tổng điểm:				

Kết quả đánh giá: Đạt⁶

Không đạt⁷

6. Các ý kiến lưu ý, bổ sung:

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁶Đề tài được đánh giá là “Đạt” khi có tổng số điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên và không có tiêu chí nào được đánh giá 0 điểm.

⁷Đề tài được đánh giá là “Không đạt” khi có tổng số điểm dưới 50 điểm và có 1 trong 6 tiêu chí được đánh giá 0 điểm.

Tên cơ quan quản lý cấp trên
Tên đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày...tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận đề tài khoa học và công nghệ của cơ sở

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Căn cứ⁸.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài khoa học và công nghệ cơ sở đối với⁹ đề tài của¹⁰ cá nhân. (có danh sách kèm theo)

Điều 2.

Điều 3......; các tổ chức, cá nhân có tên tại điều 1 và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
-
-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký tên và đóng dấu)

⁸Các căn cứ để ban hành Quyết định.

⁹Số đề tài công nhận.

¹⁰Số cá nhân được công nhận.

DANH SÁCH
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CƠ SỞ NĂM.....
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ... /ngày tháng năm của ...)

TT	Tên đề tài	Họ và tên tác giả¹¹	Chức vụ, đơn vị công tác	Tỷ lệ % tham gia	Kết quả¹²
1					
....					

¹¹ Họ và tên của tác giả, đồng tác giả(đối với sáng kiến); chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm (đối với đề tài) thành viên tham gia thực hiện sáng kiến, đề tài

¹² Ghi: Đạt, không đạt

DANH SÁCH
SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
CẤP TỈNH/TOÀN QUỐC NĂM.....

(Kèm theo Tờ trình số: /ngày tháng năm của)

TT	Tên đề sáng kiến/đề tài	Họ và tên tác giả ¹³	Chức vụ, đơn vị công tác	Tỷ lệ % tham gia	Tóm tắt tính mới, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài	Mức đề nghị ¹⁴
1					<ul style="list-style-type: none"> - Tính mới của sáng kiến/đề tài:... - Hiệu quả áp dụng: (Hiệu quả về kinh tế hoặc lợi ích xã hội, môi trường.....) - Phạm vi ảnh hưởng: (đã được áp dụng, phổ biến ở cơ quan, đơn vị nào?.....). 	
....						

¹³ Họ và tên của tác giả, đồng tác giả (đối với sáng kiến); chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm (đối với đề tài) thành viên tham gia thực hiện sáng kiến, đề tài

¹⁴Nếu đề nghị phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng "cấp tỉnh" thì ghi cấp tỉnh; "cấp toàn quốc" thì ghi cấp toàn quốc hoặc ghi cấp tỉnh và cấp toàn quốc.